TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

2. Bà Phạm Thị Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 519/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1983
Địa chỉ: Ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977
Địa chỉ: Ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị C trình bày:

Bà C và ông B xây dựng gia đình năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/9/2002. Bà C và ông B chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông B không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, khi về nhà thì chửi bới, đánh đập vợ con. Vì hạnh phúc gia đình, bà C đã nhiều lần nhẫn nhịn, khuyên nhủ để ông B thay đổi nhưng không có kết quả.

Từ đầu năm 2020 đến nay, bà C dẫn 02 con ra ngoài thuê phòng trọ, chính thức sống ly thân với ông B. Nay bà C không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà C và ông B có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/7/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 02/2/2006; hiện đang sống cùng bà C. Khi ly hôn, bà C nhận trực tiếp nuôi 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Bà C hiện nay làm công nhân tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ nhà vườn Tân Thành, có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi hai con chung phát triển tốt.

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về các vấn đề khác: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà C được ly hôn với ông B.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/7/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 02/2/2006 cho bà C trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của bà Ngô Thị C đối với ông Nguyễn Văn B là quan hệ hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông B không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2019, quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của bà C và ông B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/9/2002. Sau một thời gian chung sống, giữa bà C và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông B không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập vợ con. Từ đầu năm 2020 đến nay thì bà C và ông B sống ly thân, đến ngày 02/12/2019 thì bà C có đơn ly hôn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, trường hợp ông B phản đối yêu cầu của bà C thì phải làm văn bản gửi cho Tòa án. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B cố tình vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án đã chứng minh hôn nhân giữa bà C và ông B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho bà C được ly hôn với ông B.

[3.2] Về con chung:

Bà C và ông B có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/7/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 02/2/2006. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Bà C hiện nay làm công nhân có thu nhập ổn định, cháu Thành và cháu Danh đang sống cùng bà C và có nguyện vọng được ở với bà C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà C trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), do bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên ông B không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về các vấn đề khác: Không có

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị C về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với ông Nguyễn Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị C trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/7/2004 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 02/2/2006 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Thị C và ông Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Ngô Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002558 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (số 80, quyển số 01/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ly

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (số 80, quyển số 01/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ly